

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ HỒ SƠ MINH CHỨNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH CAO ĐẲNG CHÍNH QUY 2024

1. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO ĐỐI TƯỢNG

| Nhóm ưu tiên | Đối tượng ưu tiên | Điều kiện hưởng chế độ ưu tiên (Trích quy chế tuyển sinh) | Các minh chứng cần phải có |
|----------------|-------------------|--|--|
| Nhóm ưu tiên 1 | Đối tượng 01 | Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1. | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ hộ khẩu thường trú tại xã KV1 trên 18 tháng (ở cùng cha, mẹ, trừ trường hợp đặc biệt theo Luật Cư trú). |
| | Đối tượng 02 | Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen. | Bản sao hợp lệ quyết định đạt chiến sĩ thi đua hoặc quyết định cấp bằng khen của cơ quan có thẩm quyền. |
| | Đối tượng 03 | Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”; | Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận thương binh/bệnh binh/người được hưởng chính sách như thương binh. |
| | | Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên hoặc từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; | Bản sao hợp lệ quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. Trong đó nêu rõ thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên hoặc từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1. |
| | | Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định. | Bản sao hợp lệ quyết định xuất ngũ. Thời gian tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng tính từ ngày ký quyết định đến ngày xét tuyển. |
| | Đối tượng 04 | Thân nhân liệt sĩ; | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận Gia đình Liệt sĩ |
| | | Con thương binh, con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận thương binh hoặc bệnh binh. |
| | | Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học. |
| | | Con của người được hưởng chính sách như thương binh“ bị suy giảm khả năng | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người |

| | | | |
|-------------------------------|-----------------------------|---|---|
| | | lao động 81% trở lên; | hưởng chính sách như thương binh. |
| | | Con của Anh hùng lực lượng vũ trang; con của Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động. |
| | | Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng. | Bản sao hợp lệ quyết định trợ cấp ưu đãi hàng tháng theo quy định. |
| Nhóm ưu tiên 2 | Đối tượng 05 | Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; | Bản sao hợp lệ quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. |
| | | Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở các khu vực khác. | Bản sao hợp lệ quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. |
| | Đối tượng 06 | Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ giấy hộ khẩu thường trú. |
| | | Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận thương binh hoặc bệnh binh, giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh. |
| | | Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%. | – Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học. |
| | Đối tượng 07 | Người khuyết tật nặng; | Giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT- BLĐTBXH- BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012, quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. |
| | | Người lao động ưu tú. | Bảng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. |

Ghi chú: Các giấy tờ chỉ cần nộp bản photocopy và mang theo bản chính để đối chiếu.

2. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO KHU VỰC

| Khu vực ưu tiên | Điều kiện hưởng chế độ ưu tiên (Trích quy chế tuyển sinh) | Các minh chứng cần phải có |
|---------------------------------------|--|--|
| Khu vực 1 (KV1) | Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT hoặc trung cấp của thí sinh; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. | Bản sao hợp lệ Học ba Trung học phổ thông. |
| Khu vực 2 – nông thôn (KV2-NT) | Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3. | Bản sao hợp lệ Học ba Trung học phổ thông. |
| Khu vực 2 (KV2) | Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1). | Bản sao hợp lệ Học ba Trung học phổ thông. |
| Khu vực 3 (KV3) | Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. | Bản sao hợp lệ Học ba Trung học phổ thông. |

▪ **Các trường hợp sau đây được hưởng chế độ ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:**

| Trường hợp | Các minh chứng cần phải có |
|---|---|
| Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú; Học sinh các trường, lớp dự bị ĐH. | Bản sao hợp lệ Học ba Trung học phổ thông. |
| Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135; các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. | Bản sao hợp lệ Học ba Trung học phổ thông; Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú. |
| Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ. | Bản sao hợp lệ Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. Trong đó nêu rõ thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên và khu vực đóng quân; hoặc bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ. |

Ghi chú: Các giấy tờ chỉ cần nộp bản photocopy và mang theo bản chính để đối chiếu.